

Bản án số: 20/2024/HNGĐ - ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mến và Ông: Ngô Trung Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, về việc: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/9/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vàng Thị Minh Á**, sinh năm 2003 - Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Na Á A, xã Na H, huyện B, tỉnh Lào Cai

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Thế H**, sinh năm 2001 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm Hợp Nh, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vàng Thị Minh Á trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Bùi Thế H, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/11/2022 tại UBND xã T, huyện V, sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân, do anh H có những lời nói đe dọa đánh giết tôi mỗi khi vợ chồng cãi nhau, tôi rất sợ mặc dù đã có nhiều lần tôi bỏ qua và cho anh H cơ hội nhưng anh không thay đổi, vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tôi và anh H không chung sống với nhau từ tháng 10/2023, tôi thấy đời sống chung vợ chồng không thể hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Bùi Thế H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con Bùi Hải Đ, sinh ngày 11/6/2023, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

* *Ý kiến của anh Bùi Thế H*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/11/2022 tại UBND xã T, huyện V, sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống cùng gia đình tôi, thời gian chung sống vợ chồng có cãi nhau giận dỗi nhau tôi chưa xúc phạm quá đối với vợ, tôi có to tiếng cũng chưa đến mức phải ly hôn, cuối năm 2023 chị Á có xin phép về quê chị Á sống do vợ chồng có giận nhau, tôi vẫn liên lạc với chị Á hàng tháng tôi vẫn về quê chị Á thăm vợ con, nay chị Á xin ly hôn tôi thấy vợ chồng chưa mâu thuẫn trầm trọng đến mức phải ly hôn. Do vậy tôi không đồng ý ly hôn với chị Vàng Thị Minh Á.

- *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 01 con Bùi Hải Đ, sinh ngày 11/6/2023, tôi không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về phần con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

- Tại phiên tòa chị Vàng Thị Minh Á và anh Bùi Thế H giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, khoản 2 Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Áp dụng, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vàng Thị Minh Á, xử cho chị Vàng Thị Minh Á được ly hôn anh Bùi Thế H; Về con chung: Giao con Bùi Hải Đ, sinh ngày 11/6/2023 cho chị Vàng Thị Minh Á trực tiếp nuôi dưỡng; anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Vàng Thị Minh Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng*: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Bùi Thế H hiện đang cư trú tại xóm Hợp Nh, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung*: Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vàng Thị Minh Á và anh Bùi Thế H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/11/2022, tại UBND xã Tú S, huyện V, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân, do anh H có những lời nói đe dọa đánh giết chị mỗi khi vợ chồng cãi nhau gây ảnh hưởng đến tâm lý tình cảm của chị, mặc dù đã có nhiều lần chị bỏ qua và cho anh H nhưng anh không thay đổi, do mâu thuẫn trầm trọng anh chị không chung sống với nhau từ tháng tháng 10 năm 2023, chị thấy đời sống chung vợ chồng không thể hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Thế H.

Đối với anh Bùi Thế H: Anh xác nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2022 tại UBND xã T, huyện V, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình anh H, thời gian chung sống vợ chồng có cãi nhau giận dỗi nhau, anh chưa xúc phạm quá đối với vợ, anh có to tiếng cũng chưa đến mức phải ly hôn, cuối năm 2023 chị Á có xin phép về quê chị Á sống do vợ chồng có giận nhau, vợ chồng vẫn liên lạc với nhau hàng tháng anh vẫn về quê chị Á thăm vợ con, nay chị Á xin ly hôn anh thấy vợ chồng chưa mâu thuẫn trầm trọng đến mức phải ly hôn. Do vậy anh không đồng ý ly hôn với chị Á, anh muốn vợ chồng đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành Hòa giải 02 lần, mục đích hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Vàng Thị Minh Á có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, ý kiến của chị vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh Bùi Thế H, trong thời gian giải quyết vụ án anh H mặc dù mong muốn chị Á về đoàn tụ, nhưng anh không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, để vợ chồng tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, vợ chồng anh chị vẫn mỗi người sống một nơi. Như vậy ý kiến xin đoàn tụ của anh H là không có căn cứ. HĐXX

không chấp nhận ý kiến của anh, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh H là trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Vàng Thị Minh Á là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Vàng Thị Minh Á, xử cho chị Vàng Thị Minh Á được ly hôn anh Bùi Thế H, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 01 con chung cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 11/6/2023 chị Á đề nghị sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, ý kiến của anh Bùi Thế H anh không đồng ý ly hôn chị Á nên anh không có ý kiến về con chung. HĐXX xét thấy cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 11/6/2023 thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi, xét yêu cầu của chị Á là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Vàng Thị Minh Á cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Vàng Thị Minh Á phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Vàng Thị Minh Á.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vàng Thị Minh Á được ly hôn anh Bùi Thế H.

2. *Về con chung*: Xác nhận vợ chồng có 01 con chung. Sau khi ly hôn giao cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 11/6/2023 cho chị Vàng Thị Minh Á trực

tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Thế H chưa phải cấp dưỡng nuôi con; anh Bùi Thế H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Vàng Thị Minh Á và anh Bùi Thế H, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

4. *Án phí*: Chị Vàng Thị Minh Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị Á được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0003245 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Tú Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự

